

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 10/2022/HSST

Ngày: 14/01/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG
Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Phúc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Bá Dũng
2. Ông Huỳnh Thanh Trà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 14/01/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 103/2021/HSST ngày 24/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Ngọc Châu H – Sinh ngày: 27/10/1981 tại Quảng Nam. Nơi thường trú: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông Phạm Ngọc B (Đã chết) và bà Châu Thị Th (Còn sống). Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em. Bị cáo có 02 (hai) người con, con lớn nhất sinh năm: 2009 và con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 360/1998/HSPT ngày 23.05.1998 bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

- Tại bản án số 188/2001/HSPT ngày 18.04.2001 bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “ Cướp giật tài sản”.

- Tại bản án số 28/2015/HSPT ngày 05.02.2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30 tháng 05 năm 2021 (đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng). Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trương Ch – Sinh ngày: 01/02/1997 tại Đà Nẵng. Chỗ ở: Đường M, phường N, huyện P, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông Trương Ch (còn sống) và bà Tôn Nữ Thị Y (Đã chết). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án: Tại bản án số: 73/2019/HSST ngày 23/11/2019 bị Tòa án nhân dân Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30 tháng 05 năm 2021 (đang tạm giam tại trại nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng). Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Thị M – Sinh ngày: 16/10/1988 tại Đà Nẵng. Nơi thường trú: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông Nguyễn Bá H (còn sống) và bà Nguyễn Thị B (Còn sống). Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em, bị cáo có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30 tháng 05 năm 2021 (đang tạm giam tại trại giam Hòa Sơn, thành phố Đà Nẵng). Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Thanh Ph – Sinh ngày: 12/9/1998 tại Quảng Nam. Nơi thường trú: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông Nguyễn Thanh T (Đã chết) và bà Trần Thị H (Còn sống). Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30 tháng 05 năm 2021 (đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng). Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Đức H – Sinh ngày: 20/10/1996 tại Đà Nẵng. Nơi thường trú: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông Nguyễn Văn B (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc Th (Còn sống). Bị cáo là con út trong gia đình có 04 chị em.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30 tháng 05 năm 2021 (đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng). Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Trần Như Tr, sinh năm: 1969. Trú tại: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Trần Viết Th, sinh năm: 1982. Hiện đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại cơ sở xã hội Bàu Bàng, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt)

- Phùng Ngọc T, sinh năm: 1990. Trú tại: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 02/2021, Phạm Ngọc Châu H thuê trọ sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị M tại nhà trọ số 160 Ngõ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Đến ngày 20/5/2021, H và M chuyển về sống chung tại Khối phố Câu Hà, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (Là nhà của cha ruột M).

Từ cuối tháng 02/2021 đến ngày bị bắt (30/5/2021), H nhiều lần mua ma túy đá của Tí (Không rõ lai lịch) nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho người khác. Hùng đã 03 lần bán trái phép ma túy đá cho Trương Ch; Có 01 lần Nguyễn Thị M là đồng phạm giúp sức cho H giao ma túy. Cụ thể:

- Lần 1: Khoảng cuối tháng 02/2021, tại khu vực nhà trọ số 160 Ngõ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, H bán 01 gói ma túy đá cho Ch với giá 300.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 26/5/2021, tại nơi ở của H và M - Khối phố Câu Hà, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, H bán 01 gói ma túy đá cho Ch với giá 300.000 đồng. Khi Ch đến, H nhờ M đem 01 gói ma túy đá ra giao cho Ch.

- Lần 3: Khoảng 15 giờ ngày 30/5/2021, tại nơi ở của H và M - Khối phố Câu Hà, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, H bán 01 gói ma túy đá cho Ch với giá 800.000 đồng.

Đến 19 giờ 45 phút ngày 30/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Ngọc Châu H tại Khối phố Câu Hà, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Kết quả khám xét thu giữ số ma túy đá còn lại mà H cất giấu nhằm mục đích để bán và các đồ vật khác, gồm:

Trong học tủ ngoài cùng bên phải trong phòng ngủ thứ hai từ ngoài vào có:

- 01 hộp giấy màu trắng - xanh, kích thước (dài 20cm, rộng 13cm, cao 07cm) bên trong có:

- + 01 gói ni lông kích thước (11,5 x 7) cm bên trong chứa 01 gói ni lông kích thước (07 x 04) cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 02 ống hút nhựa màu trắng. Đã niêm phong ký hiệu C.

- + 01 gói ni lông kích thước (07 x 04) cm, bên trong có chứa 02 gói ni lông kích thước (2,5 x 03) cm, bên trong đều có chứa tinh thể rắn màu trắng. Đã niêm phong ký hiệu C.

- 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa tinh thể rắn, được thu giữ trên nắp nhựa của chai nhựa có ghi nhãn hiệu “Twister”. Đã niêm phong ký hiệu D.

- 100 vỏ ni lông kích thước khác nhau, chưa sử dụng; 01 cân tiểu ly màu đen.

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu vàng gắn sim số: 0905782758; 01 ĐTDĐ IteI màu đen gắn sim số: 0787764350 và 0787503606; 01 CMND số 201479376 của Phạm Ngọc Châu H.

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu hồng gắn sim số: 0777431939; 01 ĐTDĐ Nokia màu đen gắn sim số: 0354314343 của Nguyễn Thị M.

- Tại phía trước hiên nhà thu giữ 01 gói giấy màu vàng, bên trong chứa 01 gói ni lông kích thước (02x03)cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng. Đã niêm phong ký

hiệu E (H và Nguyễn Đức H đều khai nhận là ma túy đá của H cho H để sử dụng; H đã nhận gói ma túy và đi ra trước hiên nhà thì bị khám xét thu giữ).

Phạm Ngọc Châu H tự nguyện chỉ nơi cất giấu ma túy và đồ vật đã thu giữ như trên đồng thời khai nhận ma túy và đồ vật này là của H.

Tại thời điểm khám xét, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu phát hiện và Bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị M; phát hiện và mời Phùng Ngọc T, Trần Viết Th về trụ sở làm việc.

Khoảng cuối tháng 02/2021 đến ngày bị bắt (30/5/2021), Trương Ch đã 03 lần mua ma túy đá của Phạm Ngọc Châu H nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho người khác; Có 01 lần Nguyễn Thanh Ph là đồng phạm, giúp Ch đi lấy tiền, rồi chở Ch cùng đi mua bán ma túy. Cụ thể:

- Lần 1: Khoảng cuối tháng 02/2021, tại khu vực nhà số 160 Ngõ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, Ch mua 01 gói ma túy đá của H với giá 300.000đồng rồi đem về sử dụng hết.

- Lần 2: Ngày 26/5/2021, tại Khối phố Câu Hà, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, Ch mua 01 gói ma túy đá của H với giá 300.000đồng (*M là người trực tiếp giao ma túy cho Ch*). Sau đó, Ch đem 01 gói ma túy vừa mua được bán lại cho B (*Không rõ lai lịch*) với giá 300.000đồng tại khu vực Nam Cầu Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

- Lần 3: Khoảng 15 giờ ngày 30/5/2021, Ch nói Nguyễn Thanh Ph đến tại K382 Núi Thành, TP. Đà Nẵng lấy 1.000.000 đồng của Bình (*Không rõ lai lịch*) để mua ma túy đá. Sau đó, Phúc điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, BKS: 43E1 - 465.66 chở Ch đến khối phố Câu Hà, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam mua 01 gói ma túy đá của Phạm Ngọc Châu H với giá 800.000đồng. Khi mua xong, Ch tự phân số ma túy vừa mua được thành 03 gói nhỏ (*Trong đó 02 gói để bán cho Bình, 01 gói để bán khi có người mua*) và cùng Ph đem ma túy đá vừa mua được đến đầu kiệt 382 đường Núi Thành, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để bán cho Bình với giá 1.000.000đồng nhưng chưa bán được thì lực lượng Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

- Thu của Trương Ch:

- + 02 gói ni lông kích thước (03 x 03) cm, bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng. Niêm phong ký hiệu A (Ch khai nhận là ma túy đá để bán cho Bình)

- + 01 gói ni lông kích thước (03 x 04) cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng. Niêm phong ký hiệu B (Ch khai nhận là ma túy đá để bán khi có người mua).

- + 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu trắng gắn sim số: 0763747402; Số tiền: 200.000 đồng.

- Thu của Nguyễn Thanh Ph:

- + 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, BKS: 43E1 - 465.66; số khung: 231018, số máy: 5L3035D; 01 ĐTDĐ hiệu Masstel gắn sim số: 0865158157.

Trong tháng 05/2021, Nguyễn Đức H đã 02 lần Tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 14 giờ ngày 11/5/2021, tại K102 Trường Chinh, thành phố Đà Nẵng, Hòa mua 02 gói ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,4gam (A) của Kim

(Không rõ lai lịch) với giá 300.000đồng đem về để sử dụng. Sau đó, Công an phường Hòa Thuận Tây mời Hòa đến trụ sở làm việc đồng thời thu giữ số ma túy này và 01 ĐTDĐ Nokia màu đen, gắn sim số: 0935733817.

- Lần 2: Tối ngày 30/5/2021, tại nơi ở của H - Khối phố Câu Hà, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, H cho Hòa 01 gói ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,206gam (E) để Hòa sử dụng. Khi H cất giấu gói ma túy đá vào trong túi quần phía trước bên trái rồi đi ra trước hiên nhà thì bị lực lượng Công an quận Hải Châu khám xét khẩn cấp thu giữ.

Kết quả thử test, H, M, Ch, Ph, H, T, Th đều dương tính với ma túy.

Bản Kết luận giám định số:145/GĐ-MT ngày 04/6/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Tinh thể rắn, màu trắng trong các mẫu niêm phong ký hiệu A, B, C, D, E gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng mẫu A: 0,562gam; mẫu B: 0,432gam; mẫu C: 9,337gam; mẫu D: 0,245gam; mẫu E: 0,206gam.

- Hoàn trả mẫu gửi giám định gồm mẫu: A: 0,409gam; mẫu B: 0,236gam; mẫu C: 8,581gam; mẫu D: 0,141gam; mẫu E: 0,106gam và toàn bộ vỏ bao gói.

Như vậy, tổng khối lượng các chất ma túy là:

A: 0,562gam + B: 0,432gam + C: 9,337gam + D: 0,245gam + E: 0,206gam = 10,782 gam, loại Methamphetamine.

Bản Kết luận giám định số 585/GĐ-MT ngày 21/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A: 0,4gam.

Căn cứ quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS năm 2015 thì tổng khối lượng ma túy các bị can phải chịu là:

- Phạm Ngọc Châu H:

A: 0,562gam + B: 0,432gam + C: 9,337gam + D: 0,245gam + E: 0,206gam = 10,782 gam, loại Methamphetamine.

- Trương Ch và Nguyễn Thanh Ph:

A: 0,562gam + B: 0,432gam = 0,994 gam ma túy Methamphetamine.

- Nguyễn Đức H:

A: 0,4gam + E: 0,206gam = 0,606gam ma túy Methamphetamine.

Sau khi khởi tố, bị can Trương Ch chối tội, không thừa nhận lần mua ma túy vào ngày 26/5/2021 của H và M đem về bán cho Bình mà thay đổi lời khai mua ma túy về để sử dụng.

- Trương Ch khai nhận (ở lần 1) mua 01 gói ma túy đá của H để sử dụng. Kết quả điều tra không thu giữ được chất ma túy nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ch về lần Tàng trữ trái phép chất ma túy này.

- Ngoài lần giúp sức cho H, Nguyễn Thị M không biết các lần H cất giấu và mua bán trái phép ma túy đá khác. Vì vậy, không đủ căn cứ để kết luận và truy cứu trách nhiệm đối với M về các lần mua bán ma túy khác và ma túy thu giữ của H lúc khám xét khẩn cấp.

Tại bản cáo trạng số: 100/CT - VKS ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo:

- Phạm Ngọc Châu H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

- Trương Ch về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

- Nguyễn Thị M, Nguyễn Thanh Ph về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

- Nguyễn Đức H về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa sơ thẩm, Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Châu H từ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng đến 10 (mười) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ Luật hình sự để xử phạt bị cáo Trương Ch từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ph từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Án phí hình sự các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

+ Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Mẫu A: 0,409 gam; mẫu B: 0,236 gam; mẫu C: 8,581 gam; mẫu D: 0,141 gam; mẫu E: 0,106 gam và toàn bộ vỏ bao gói hoàn trả mẫu giám định theo kết luận giám định số: 145/GĐ – MT ngày 04/06/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số: 585/C09C – D2 ngày 21.05.2021 của Phân viện hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 100 (một trăm) chiếc bao ni long nhiều kích thước, chưa qua sử dụng, 01 (một) chiếc cân tiểu ly, màu đen, đã qua sử dụng và 02 (hai) ống hút nhựa màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Ngọc Châu H.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền: 200.000 đồng thu giữ của Trương Ch.

- Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc Châu H 01 (một) chứng minh nhân dân số 201479376; 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ IteI, màu đen, số seri: 355149114142462, gắn sim số: 0787.864.350.

- Đề nghị tuyên trả lại cho Nguyễn Thị M 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Iphone, màu hồng, số imei: 35379908106079 và 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Nokia, màu đen, số imei: 350618547668058, gắn sim số: 0354.314.343.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Iphone, màu vàng, số imei: 355375083220621, gắn sim số 0905.782.758 thu giữ của Phạm Ngọc Châu H.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, số seri: 354148057301615, gắn sim số: 0763.747.402 thu giữ của Trương Ch.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Masstel, màu đen, số imei: 358460086379660 và 358460086379678, gắn sim số: 0865.158.157 và 0777.489.188 thu giữ của Nguyễn Thanh Ph.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Nokia, màu đen, số imei: 356712/05/349954/7, gắn sim số: 0935.733.817 thu giữ của Nguyễn Đức H.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, BKS: 43E1 – 465.66, số khung: 231018, số máy: 5L3035D đứng tên chủ sở hữu anh Trần Như Tr. Ph mượn sử dụng, anh Tr không biết Ph sử dụng làm phương tiện phạm tội nên quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho anh Tr là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Ngọc Châu H, Trương Ch, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Đức H đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Các bị cáo không có ý kiến về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng mà chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Các bị cáo Phạm Ngọc Châu H, Trương Ch, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Đức H nói lời sau cùng: Các bị cáo thấy được lỗi làm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Ngọc Châu H, Trương Ch, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Đức H thì thấy: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với những chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định:

Từ cuối tháng 02/2021 đến ngày 30/5/2021, Phạm Ngọc Châu H đã 03 lần bán trái phép ma túy đá cho Trương Ch, trong đó 02 lần bán với giá 300.000đồng, 01 lần với giá 800.000đồng. Nguyễn Thị M giúp sức cho Hùng bán 01 gói ma túy đá cho Trương Ch vào ngày 26/5/2021. Ngoài ra, H còn tàng trữ 9,788 gam ma túy Methamphetamine để bán cho người khác thì bị khám xét khẩn cấp thu giữ. Bị cáo Nguyễn Thị M giúp cho H bán 01 gói ma túy cho Trương Ch vào ngày 26/05/2021. Tổng khối lượng ma túy bị cáo H bán là 10,782 gam ma túy Methamphetamine.

Sau khi mua ma túy của Phạm Ngọc Châu H, từ ngày 26/5/2021 đến ngày 30/5/2021 bị cáo Trương Ch đã đem bán lại cho người khác trong đó 01 lần Ch bán 300.000đồng ma túy đá cho Bình, 01 lần Chung cùng Ph bán 1.000.000đồng ma túy đá cho Bình nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang. Tổng khối lượng ma túy Ch và Ph bán là 0,994 gam ma túy Methamphetamine.

Ngày 11/5/2021 và 30/5/2021, Nguyễn Đức H đã 02 lần tàng trữ trái phép chất ma túy.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy bị cáo H bán là 10,782 gam ma túy Methamphetamine; Tổng khối lượng ma túy Ch và Ph bán là 0,994 gam ma túy Methamphetamine; Tổng khối lượng chất ma túy 02 lần H tàng trữ để sử dụng là 0,606gam ma túy Methamphetamine theo như kết luận giám định số: 145/GĐ-MT ngày 04/6/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và kết luận giám định số 585/GĐ-MT ngày 21/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng đã kết luận.

Hành vi của các bị cáo Phạm Ngọc Châu H, Trương Ch, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thanh Ph đã phạm vào tội “ *Mua trái phép chất ma túy*”, bị cáo Nguyễn Đức H đã phạm vào tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” như cáo trạng số 100/CT – VKS ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Phạm Ngọc Châu H phạm tội với 02 tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Trương Ch phạm tội với 01 tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội với 01 tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội, vai trò, nhân thân của các bị cáo đã thực hiện thấy rằng:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an xã hội.

Bị cáo Hùng có nhân thân xấu, từng có 03 tiền án nhưng đã được xóa án tích. Bị cáo đóng vai trò lớn trong vụ án, bán ma túy cho Trương Ch 03 lần. Do đó, đối với bị cáo H cần phải xử nặng hơn so với các bị cáo khác. Bị cáo Trương Ch sau khi mua ma túy của H đã 02 lần bán ma túy để kiếm lời, bản thân bị cáo Ch có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên đối với hành vi phạm tội lần này của bị cáo cũng cần phải có mức án nghiêm.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị M giúp bị cáo H bán 01 gói ma túy đá cho Trương Ch vào ngày 26/5/2021 và bị cáo Nguyễn Thanh Ph 01 lần cùng bị cáo Ch bán ma túy cho B. Tuy nhiên, vai trò của bị cáo M, bị cáo Ph không lớn, bản thân 02 bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cần xử nhẹ hơn so với bị cáo H, bị cáo Ch.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức H mặc dù chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo 02 lần tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng. Do đó, đối với bị cáo cũng cần phải xử mức án tương xứng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Phạm Ngọc Châu H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trương Ch quá trình điều tra có giai đoạn bị cáo chối tội, không thừa nhận lần mua ma túy ngày 26/5/2021 của H và M đem về bán cho B mà mua về sử dụng. Tuy nhiên, tại phiên Tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị M và Nguyễn Đức H: Có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Ph: Có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ, có ông nội được tặng huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Ngọc Châu H, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Đức H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Trương ch có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Phạm Ngọc Châu H, Trương Ch, Nguyễn Thị M, Nguyễn

Thanh Ph, Nguyễn Đức H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Phạm Ngọc Châu H, Trương Ch, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Đức H không có thu nhập và tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ Luật hình sự.

- Đối với Mẫu A: 0,409 gam; mẫu B: 0,236 gam; mẫu C: 8,581 gam; mẫu D: 0,141 gam; mẫu E: 0,106 gam và toàn bộ vỏ bao gói hoàn trả mẫu giám định theo kết luận giám định số: 145/GĐ – MT ngày 04/06/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng. Mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số: 585/C09C – D2 ngày 21.05.2021 của Phân viện hình sự tại thành phố Đà Nẵng. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 100 (một trăm) chiếc bao ni long nhiều kích thước, chưa qua sử dụng, 01 (một) chiếc cân tiểu ly, màu đen, đã qua sử dụng và 02 (hai) ống hút nhựa màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Ngọc Châu H. Xét thấy đây là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền: 200.000 đồng tạm giữ của bị cáo Ch. Xét thấy là tiền bị cáo Trương Ch phạm tội mà có. Do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân số 201479376 thu giữ của Phạm Ngọc Châu H. Xét thấy đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, cần tuyên trả lại cho bị cáo H.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Itel, màu đen, số seri: 355149114142462, gắn sim số: 0787.864.350 thu giữ của bị cáo H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần tuyên trả lại cho bị cáo H là có cơ sở.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Iphone, màu hồng, số imei: 35379908106079, gắn sim số: 0777.431.939 và 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Nokia, màu đen, số imei: 350618547668058, gắn sim số: 0354.314.343 thu giữ của Nguyễn Thị M. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo M. Do đó, cần tuyên trả lại cho bị cáo M là có cơ sở.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Iphone, màu vàng, số imei: 355375083220621, gắn sim số 0905.782.758 thu giữ của Phạm Ngọc Châu H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do đó, xét thấy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu Nokia, màu trắng, số seri: 354148057301615 thu giữ của Trương Ch, gắn sim số: 0763.747.402. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do đó, xét thấy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Masstel, màu đen, số imei: 358460086379660 và 358460086379678, gắn sim số: 0865.158.157 và 0777.489.188 thu giữ của Nguyễn Thanh Ph. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do đó, xét thấy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Nokia, màu đen, số imei: 356712/05/349954/7, gắn sim số: 0935.733.817 thu giữ của Nguyễn Đức H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do đó, xét thấy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Các vật chứng trên hiện đang được giữ tại Chi cục Thi hành án quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2021.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, BKS: 43E1 – 465.66, số khung: 231018, số máy: 5L3035D đứng tên chủ sở hữu anh Trần Như Tr. Ph mượn sử dụng, anh Tr không biết Ph sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho anh Tr là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với Phạm Ngọc Châu H, Nguyễn Thị M, Trương Ch, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Đức H, Phùng Ngọc T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Hải Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Trần Viết Th có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã xử lý hành chính áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 12 tháng là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với Trần Viết Thi, Phùng Ngọc T không biết H và H cất giữ, mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với T và K có hành vi bán ma túy cho H và H. B, B mua ma túy của Trương Ch hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Anh Trần Như Tr cho bị cáo Ph mượn 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, BKS: 43E1 – 465.66, nhưng không biết Ph sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng không xử lý đối với anh Tr là có căn cứ.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Ngọc Châu H, Trương Ch, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Đức H mỗi bị cáo phải chịu: 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo: Phạm Ngọc Châu H, Trương Ch, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thanh Ph phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Căn cứ Điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Ngọc Châu H** 10 (mười) năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam ngày: 30/05/2021.

+ Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Ch** 8 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam ngày: 30/05/2021.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị M** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam ngày: 30/05/2021.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh Ph** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam ngày: 30/05/2021.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức H** 06 (sáu) năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam ngày: 30/05/2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu A: 0,409 gam; mẫu B: 0,236 gam; mẫu C: 8,581 gam; mẫu D: 0,141 gam; mẫu E: 0,106 gam và toàn bộ vỏ bao gói hoàn trả mẫu giám định theo kết luận giám định số: 145/GĐ – MT ngày 04/06/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng. Mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số: 585/C09C – D2 ngày 21.05.2021 của Phân viện hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu tiêu hủy 100 (một trăm) chiếc bao ni long nhiều kích thước, chưa qua sử dụng, 01 (một) chiếc cân tiểu ly, màu đen, đã qua sử dụng và 02 (hai) ống hút nhựa màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Ngọc Châu H.

- Sung công quỹ nhà nước số tiền: 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Trương Ch; 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Iphone, màu vàng, số imei: 355375083220621, gắn sim số 0905.782.758 thu giữ của Phạm Ngọc Châu H; 01 (một) điện thoại di động kiểu Nokia, màu trắng, số seri: 354148057301615, gắn sim số: 0763.747.402 thu giữ của Trương Ch; 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Masstel, màu đen, số imei: 358460086379660 và 358460086379678, gắn sim số: 0865.158.157 và 0777.489.188 thu giữ của Nguyễn Thanh Ph; 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Nokia, màu đen, số imei: 356712/05/349954/7, gắn sim số: 0935.733.817 thu giữ của Nguyễn Đức H

- Trả lại 01 (một) chứng minh nhân dân số 201479376; 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ ITEL, màu đen, số seri: 355149114142462, gắn sim số: 0787.864.350 cho bị cáo Phạm Ngọc Châu H.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Iphone, màu hồng, số imei: 35379908106079, gắn sim số: 0777.431.939 và 01 (một) điện thoại di động có dòng

chữ Nokia, màu đen, số imei: 350618547668058, gắn sim số: 0354.314.343 cho bị cáo Nguyễn Thị M.

Các vật chứng trên hiện đang được giữ tại Chi cục Thi hành án quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2021.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Phạm Ngọc Châu H, Trương Ch, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Đức H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trích sao bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Tòa án TP Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu
- PHSNV công an quận Hải Châu;
- Chi cục THA quận. Hải Châu
- Những người Tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Phúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Xoa

Nguyễn Văn Sanh

Trương Thanh Phúc

.